

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 670/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị LÊ THỊ D - SN 1988

ĐKKHKT: CH 1801 Tòa CT2, phường Y, quận H, TP Hà Nội

Nơi cư trú: Số 16, ngách 896/53 đường N, phường T, quận H, TP Hà Nội

- Bị đơn: Anh BÙI QUANG T - SN 1988

ĐKKHKT: CH 1801 Tòa CT2, phường Y, quận H, TP Hà Nội

Nơi cư trú: Số 16, ngách 896/53 đường N, phường T, quận H, TP Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213; khoản 3 Điều 218 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2023

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị D và anh Bùi Quang T

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị D và anh Bùi Quang T

- Về con chung: xác nhận chị D và anh T có 02 con chung là cháu Bùi Lê Thanh P sinh ngày 29/7/2014, cháu Bùi Lê Ha N sinh ngày 11/7/2016 và cháu Bùi Lê Hà V sinh ngày 03/12/2021. Anh chị thỏa thuận giao cả ba con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các bên có đơn yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: chị D, anh T tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: Chị Lê Thị D tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị D đã nộp tại biên lai số AA/2022/0000379 ngày 02/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H. Hoàn trả chị D 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận H
- Các đương sự
- UBND phường T, quận H,
- TP Hà Nội (ĐKKH số 96
- ngày 26/10/2016)
- Chi cục THA dân sự
- quận H.
- Lưu HS vụ án

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Mai Thu